

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7- VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2026/HNGĐ-ST

Ngày 30/7/2026

Về việc: “Ly hôn, Tranh chấp
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Nhưòng.

2. Ông Trương Văn Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lan Chi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em, Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2026/QĐST- HNGĐ ngày 13/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Viên Thị Uyển N, sinh năm: 1993; Địa chỉ: F, ấp P (nay là ấp P), xã C, tỉnh Vĩnh Long (Trước đây là 643, ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1992; Địa chỉ: ấp T (nay là ấp T), xã C, tỉnh Vĩnh Long (Trước đây là ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre)

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/01/2026, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Viên Thị Uyển N trình bày:

Bà và bị đơn là ông Nguyễn Minh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là Ủy Ban nhân dân xã C, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 12/3/2012. Hôn nhân do tự nguyện. Sau kết hôn, cuộc sống hôn nhân vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Đến năm 2024, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn, bà và ông T đã sống ly thân nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà có yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung tên là Nguyễn Viên Gia B, sinh ngày 05/4/2012 hiện do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà có yêu cầu được

tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, bà không yêu cầu ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện tại bà bận công việc riêng, không có điều kiện đi lại, bà không thể đến Tòa án nhiều lần để giải quyết việc ly hôn của bà và ông T được nên bà có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bà sẽ không có khiếu nại.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long đã thông báo và tổ chức các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T đều vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 13 tháng 7 năm 2026, ông T vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm được mở lại vào ngày hôm nay, ông T vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Thẩm phán đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ trong quá trình tố tụng. Thẩm phán đảm bảo đúng theo thời gian giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, vô tư, khách quan. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Viên Thị Uyển N. Bà Viên Thị Uyển N và ông Nguyễn Minh T được ly hôn.

Về con chung: Giao con chung chưa thành niên của bà N và ông T là Nguyễn Viên Gia B, sinh ngày 05/4/2012 cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà N không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do ông T không đến Tòa án để giải quyết về việc ly hôn nên không xem xét được ông T có yêu cầu về việc tranh chấp tài sản chung và nợ chung hay không. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Viên Thị Uyển N phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Đối với bà Viên Thị Uyển N là nguyên đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Nguyễn Minh T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N và ông T.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà N và ông T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là Ủy Ban nhân dân xã C, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 12/3/2012 nên quan hệ hôn nhân của ông bà được coi là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy hôn nhân của bà N và ông T được xác lập trên cơ sở tự nguyện của cả hai phía. Quá trình chung sống ông bà đã xảy ra bất đồng quan điểm nên không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau. Theo bà N trình bày, bà và ông T đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm nên bà đã tự chia tay và sống ly thân với ông T, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2024 cho đến nay. Do bà N không còn tình cảm vợ chồng với ông T nữa nên bà có yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Sau khi bà N có yêu cầu xin ly hôn với ông T, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để tạo điều kiện động viên cho bà N và ông T hàn gắn, nhưng ông T đều vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hoà giải cho bà N và ông T đoàn tụ được. Việc ông T vắng mặt là ông T đã bỏ mặc với yêu cầu xin ly hôn của bà N, ông T đã đương nhiên từ bỏ quyền trình bày và quyền cung cấp chứng cứ của mình tại tòa. Do bà N không còn tình cảm vợ chồng với ông T nữa nên bà có yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Tòa án đã động viên bà N trở về cùng đoàn tụ với ông T nhưng bà N không đồng ý vẫn cương quyết xin ly hôn với ông T.

Qua đó cho thấy, cuộc sống hôn nhân của bà N và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà N cho bà N được ly hôn với ông T.

- *Về con chung:* bà N và ông T có 01 con chung tên là Nguyễn Viên Gia B, sinh ngày 05/4/2012, hiện do bà N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ. Mặt khác, con chung của bà N, ông T đã trên 7 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của Gia B, Gia B có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và không nên làm xáo trộn về tâm lý của trẻ nên cần giao con chung chưa thành niên cho bà N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên do bà N không yêu cầu.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do ông T không đến Tòa án để giải quyết về việc ly hôn nên không xem xét được ông T có yêu cầu về việc tranh chấp tài sản chung và nợ chung hay không. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

- *Về án phí:* bà N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Viên Thị Uyển N được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

2. *Về con chung*: Bà Viên Thị Uyển N và ông Nguyễn Minh T có 01 con chung tên là Nguyễn Viên Gia B, sinh ngày 05/4/2012. Giao con chung chưa thành niên tên là Nguyễn Viên Gia B cho bà N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà N không có yêu cầu.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do ông T không đến Tòa án để giải quyết về việc ly hôn nên không xem xét được ông T có yêu cầu về việc tranh chấp tài sản chung và nợ chung hay không. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

4. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Viên Thị Uyển N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0003216 ngày 25/02/2026 của Thị hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà N đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, các bên đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7- Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Châu Hoà, tỉnh Vĩnh Long
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Võ Thế Trang Đền